

TOÁN 4 – BÀI 22: PHÉP CỘNG CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ.

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Bảng sau cho biết số sản phẩm làm được ở buổi sáng và buổi chiều của bốn phân xưởng.

Phân xưởng	Buổi sáng	Buổi chiều
Phân xưởng A	43 511 511	43 273 433
Phân xưởng C	22 510 316	64 243 533
Phân xưởng B	86 306 170	12 530
Phân xưởng D	64 250 184	10 930 061

Chọn hàng có tổng hai số liệu lớn nhất.

- A. Phân xưởng B B. Phân xưởng D C. Phân xưởng C D. Phân xưởng A

Câu 2. Bảng sau cho biết số sách ở kho thứ nhất và kho thứ hai của bốn thư viện.

Thư viện	Kho thứ nhất	Kho thứ hai
Thư viện Hoa Sen	385 354 764	373 002 308
Thư viện Kim Đồng	195 135 321	563 190 380
Thư viện Măng Non	758 104 670	3200
Thư viện Tuổi Trẻ	1 400 111	632 061 341

Chọn hàng có tổng hai số liệu lớn nhất.

- A. Thư viện Tuổi Trẻ B. Thư viện Hoa Sen C. Thư viện Măng Non D. Thư viện Kim Đồng

Câu 3. Số mục tiêu là 846 678 330. Chọn phép cộng có tổng bằng số đó.

- A. 414 224 146 + 432 454 234 B. 810 343 230 + 36 335 100
C. 730 070 160 + 116 608 120 D. 72 711 001 + 774 067 329

Câu 4. Số mục tiêu là 406 452 356. Chọn phép cộng có tổng bằng số đó.

- A. 135 141 100 + 271 311 256 B. 190 052 026 + 216 400 300
C. 303 110 250 + 103 242 106 D. 132 117 028 + 274 335 358

Câu 5. Chọn phép cộng có tổng lớn nhất trong các phép cộng sau.

- A. 52 421 010 + 76 131 401 B. 7586 + 6091
C. 70 369 + 51 823 D. 93 817 + 74 658

Phần II. Tự luận

Bài 1. Một khu sản xuất có ba kho chứa nước cùng đơn vị l. kho A có 892 727 930l. kho B có lượng nước bằng tổng của 419 312l và 1 110 162l. kho C có lượng nước bằng tổng của 3 129 001l và 311 917l. Tính lượng chất lỏng ở mỗi vật rồi điền tên vật phù hợp.

a) Vật chứa lượng chất lỏng nhiều nhất là

b) Vật chứa lượng chất lỏng ít nhất là

Bài 2. Một cơ sở đóng chai có ba thùng chứa nước khoáng cùng đơn vị ml. thùng A có 969 514 213ml. thùng B có lượng nước khoáng bằng tổng của 220 373 340ml và 101 312 030ml. thùng C có lượng nước khoáng bằng tổng của 73 952 709ml và 80 003 904ml. Tính lượng chất lỏng ở mỗi vật rồi điền tên vật phù hợp.

a) Vật chứa lượng chất lỏng nhiều nhất là

b) Vật chứa lượng chất lỏng ít nhất là

Bài 3. Một nhà máy trong tháng trước sản xuất được 7504 sản phẩm. Tháng này, nhà máy sản xuất thêm 8017 sản phẩm. Nhà máy đó sản xuất được tất cả bao nhiêu sản phẩm trong hai tháng?

Trình bày bài giải.

Bài giải

HÀNH TRANG
TIỂU HỌC

Bài 4. Một tấm bảng trang trí có dạng hình tam giác với ba cạnh lần lượt dài 92cm, 82cm và 25cm. Tính chu vi của một tấm bảng trang trí đó.

Trình bày phép cộng ba cạnh để tính chu vi hình tam giác trong tình huống trên.

Bài giải

Bài 5. Nối các phép tính có kết quả bằng nhau.

$$197 + 70$$

$$58\,143\,112 + 31\,152\,351$$

$$7052 + 14\,136$$

$$770\,222 + 1\,052\,457$$

$$912\,410 + 910\,269$$

$$693\,907\,244 + 75\,604\,714$$

$$170\,150\,828 + 599\,361\,130$$

$$73 + 194$$

$$66\,748\,353 + 22\,547\,110$$

$$10\,584 + 10\,604$$

Bài 6. Một cửa hàng văn phòng phẩm tổng kết số tiền thu được trong ngày từ việc bán vở, bán bút và bán cặp sách. Số tiền thu được từ việc bán vở là 54 011 449 đồng, từ việc bán bút là 2 365 710 đồng. Sau đó, cửa hàng văn phòng phẩm nhận thêm 823 000 439 đồng từ việc bán cặp sách.

Tính tổng số tiền cửa hàng văn phòng phẩm có được sau khi nhận thêm khoản phát sinh.

Bài giải



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 7. Điền kết quả thích hợp vào chỗ trống.

a) Khu kho thứ nhất có diện tích sàn 72 908 m², khu kho thứ hai có diện tích sàn 30 705 m². Hai khu kho có tổng diện tích sàn

b) Cửa hàng bán một bộ thước giá 96 984 đồng và một quyển vở giá 60 909 đồng. Hai đồ dùng đó có giá tất cả

c) Phần bìa màu xanh có diện tích 85 918 cm², phần bìa màu đỏ có diện tích 350 439 cm². Hai phần bìa có tổng diện tích

d) Ngày thứ nhất đội khảo sát đo được 80 m, ngày thứ hai đo được 81 m. Hai ngày đội khảo sát đo được tất cả

---HẾT---